

NGHỊ QUYẾT

Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 521/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Định mức phân bổ, nội dung chi (nhiệm vụ, hoạt động), mức khoán chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ, đảm bảo kinh phí trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 2. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản.

Điều 3. Định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trường hợp xây dựng mới, thay thế văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh: định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện và đã có sản phẩm hoàn thành thì được thanh quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động đó.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ khoản 1 Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, nthmai.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhàn

Phụ lục
ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ, NỘI DUNG CHI, MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI XÂY DỰNG MỚI, THAY THẾ
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
	Tổng mức chi		250.000.000	
1	Đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật /Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định		5.000.000	
	Xây dựng dự thảo văn bản đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật/Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định	a) Văn bản của cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh. b) Văn bản của Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục văn bản quy phạm pháp		Mức khoán chi là 5.000.000 đồng/văn bản, trong đó: a) Trường hợp lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định: cơ quan được giao chủ trì soạn thảo Nghị quyết thực hiện thanh toán cho Sở Tư pháp 2.000.000 đồng/văn bản. b) Trường hợp đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: cơ quan được giao soạn thảo Nghị quyết thực hiện thanh toán cho Sở Tư pháp 500.000 đồng/văn bản.

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
		luật trong trường hợp lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật. c) Danh sách ký nhận của Sở Tư pháp.		
2	Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		95.000.000	
a	Xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Tờ trình của cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh		60.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu; văn phòng phẩm; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; chỉnh lý văn bản; hội họp (nếu có),...)
b	Xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản.	Báo cáo		10.000.000 đồng
c	Xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bản đánh giá		3.000.000 đồng
d	Xây dựng bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	Bản so sánh, thuyết minh		10.000.000 đồng
đ	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý		6.000.000 đồng

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
e	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Bản tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp		6.000.000 đồng
3	Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		20.000.000	
	Xây dựng Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết	Báo cáo thẩm định; Biên bản họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định; văn bản ý kiến thẩm định (nếu có); Danh sách dự họp (nếu có).		Mức khoán chi thực hiện thẩm định là 20.000.000 đồng, bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổng hợp phiếu ý kiến; tổ chức hội họp (nếu có). a) Trường hợp Sở Tư pháp tự thực hiện thẩm định: 20.000.000 đồng/Báo cáo. b) Trường hợp tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, ngoài chi xây dựng Báo cáo thẩm định còn được chi cho các nội dung sau: - Thành viên tham dự họp: tối đa 500.000 đồng/người/cuộc họp. - Người phục vụ cuộc họp: tối đa 100.000 đồng/người/cuộc họp. c) Trường hợp lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản, ngoài chi xây dựng Báo cáo thẩm định còn được chi tối đa 500.000 đồng/văn bản.

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
				d) Tổng kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại các điểm b và điểm c không vượt quá mức khoán chi 20.000.000 đồng.
4	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật/Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		20.000.000	
	Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh; lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên; xây dựng Thông báo/ Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hoạt động đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật /Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định và trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Phiếu ý kiến; Thông báo/ Kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.		20.000.000 đồng a) Mức khoán chi đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, phiếu ý kiến thành viên, tổng hợp phiếu ý kiến; tổ chức hội họp (nếu có). b) Mức chi phiếu ý kiến thành viên tối đa 200.000 đồng/phiếu ý kiến.
5	Chủ trương phê duyệt của cơ quan Đảng có thẩm quyền đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		35.000.000	

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
a	Dự thảo Thông báo/Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy/ Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh	Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy/ Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh		15.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức hội họp (nếu có))
b	Dự thảo Thông báo/Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy/ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy/ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh		20.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức hội họp (nếu có))
6	Thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, trình thông qua văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		75.000.000	
a	Nghiên cứu thông tin, tài liệu liên quan nội dung thẩm tra	Danh sách ký nhận		20.000.000 đồng
b	Tổ chức họp thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; Xây dựng báo cáo thẩm tra	Báo cáo thẩm tra; Danh sách dự họp		50.000.000 đồng a) Mức khoán chi đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức hội họp (nếu có). b) Đối với họp thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh: Mức khoán chi cho thành viên dự họp tối đa 500.000 đồng/người/cuộc họp và người phục vụ tối đa 100.000 đồng/người/cuộc họp.

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
c	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành		5.000.000 đồng

B. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh do các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
	Tổng mức chi		250.000.000	
1	Đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		10.000.000	
	Xây dựng dự thảo văn bản đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn bản đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân tỉnh.		Mức khoán chi là 10.000.000 đồng
2	Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		100.000.000	
a	Xây dựng dự thảo Tờ trình và văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		70.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu; văn phòng phẩm; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; chỉnh lý văn bản; hội họp (nếu có),...)

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
b	Xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản.	Báo cáo		10.000.000 đồng
c	Xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bản đánh giá		3.000.000 đồng
d	Xây dựng bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	Bản so sánh, thuyết minh		10.000.000 đồng
đ	Xây dựng bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý		7.000.000 đồng
3	Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn bản góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh	10.000.000	Mức khoán chi là 10.000.000 đồng
4	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		20.000.000	

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
	Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; lấy ý kiến ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến ủy viên; xây dựng Thông báo/ Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Phiếu ý kiến; Thông báo/ Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Tờ trình của các Ban trình Hội đồng nhân dân tỉnh		20.000.000 đồng a) Mức khoán chi đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, phiếu ý kiến thành viên, tổng hợp phiếu ý kiến; tổ chức hội họp (nếu có). b) Mức chi phiếu ý kiến ủy viên tối đa 200.000 đồng/phiếu ý kiến.
5	Chủ trương phê duyệt của cơ quan Đảng có thẩm quyền đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		35.000.000	
a	Dự thảo Thông báo/Kết luận của Đảng ủy cơ quan Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Thông báo kết luận		15.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức hội họp (nếu có))
b	Dự thảo Thông báo/Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy/ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy/ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh		20.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức hội họp (nếu có))
6	Thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, trình thông qua văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh		75.000.000	
a	Nghiên cứu thông tin, tài liệu liên quan nội dung thẩm tra	Danh sách ký nhận		20.000.000 đồng

STT	Nội dung chi	Sản phẩm	Định mức phân bổ (đồng)	Mức khoán chi
b	Tổ chức họp thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh; Xây dựng báo cáo thẩm tra	Báo cáo thẩm tra; Danh sách dự họp		50.000.000 đồng a) Mức khoán chi đã bao gồm chi phí in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, tổ chức hội họp (nếu có). b) Đối với họp thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh: Mức khoán chi cho thành viên dự họp tối đa 500.000 đồng/người/cuộc họp và người phục vụ tối đa 100.000 đồng/người/cuộc họp.
c	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành		5.000.000 đồng